TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: **82**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 02 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Hòa;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Việt Hòa;

2. Bà Hoàng Thị Thùy.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 521/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 12/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HPT ngày 29/01/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị A, sinh năm 1986;

Nơi ĐKNKTT: Số 1 ngách 163/17 ngõ 163 Q, tổ dân phố W, phường E, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số 94 T, TDP R, phường E, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn Y, sinh năm 1984;

Nơi ĐKNKTT: Số 1 ngách 163/17 ngõ 163 Q, tổ dân phố W, phường E, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số 94 T, TDP R, phường E, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong các lời khai, nguyên đơn là chị Phạm Thị A trình bày*

Chị Phạm Thị A và anh Vũ Văn Y xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã U, huyện I, tỉnh Thái Bình ngày 24/9/2009. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Y chơi bời, nợ nần bên ngoài, không bàn bạc gì với chị. Ngoài ra, vợ chồng chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Chị có nói chuyện và cho anh Y sửa chữa nhiều lần nhưng anh Y không thay đổi, không sửa chữa. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 7/2023 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Y, vợ chồng không tiếp tục cuộc sống chung, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Y.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là cháu Vũ Khánh O, sinh ngày 07/6/2010, cháu Vũ Duy P, sinh ngày 10/8/2012 và cháu Vũ Nam S, sinh ngày 13/10/2018. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả 3 con, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm tự do, thu nhập 20 triệu đồng/tháng, ổn định.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là anh Vũ Văn Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Y không có mặt, không có ý kiến*

** Tòa án xác minh tại địa phương cung cấp*: Chị Phạm Thị A và anh Vũ Văn Y sống tại số 94 T, tổ dân phố R, phường E, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội cách đây 02 năm. Chị A và anh Y có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Y chơi bời, nợ nần. Chị A và anh Y có 03 con chung là cháu Vũ Khánh O, sinh ngày 07/6/2010, cháu Vũ Duy P, sinh ngày 10/8/2012 và cháu Vũ Nam S, sinh ngày 13/10/2018. Hiện các cháu đang sống cùng chị A. Chị A và anh Y giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho trẻ em.

Ý kiến của cháu Vũ Khánh O và Vũ Duy P: Nếu bố mẹ ly hôn, các cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Tại phiên toà:

Chị Phạm Thị A có ý kiến: Giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Y, được nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công sức, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh

tụng, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định tại Chương XIV Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện các quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá về tình cảm, mức độ mâu thuẫn của hai vợ chồng; về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; về thu nhập của hai vợ chồng liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị A với anh Vũ Văn Y.

- Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Vũ Khánh O, sinh ngày 07/6/2010, cháu Vũ Duy P, sinh ngày 10/8/2012 và cháu Vũ Nam S, sinh ngày 13/10/2018 cho chị Phạm Thị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Văn Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Phạm Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị A và anh Vũ Văn Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại trụ sở UBND xã U, huyện I, tỉnh Thái Bình ngày 24/9/2009. Đây là hôn nhân hợp pháp. Hiện anh Y đăng ký thường trú và sinh sống tại phường E, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Chị A đơn phương xin ly hôn anh Y, yêu cầu của chị A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, đúng quy định tại Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn là anh Vũ Văn Y: Anh Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Y.

[2] Về quan hệ tranh chấp

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị A xác định tình cảm vợ chồng không còn là do anh Vũ Văn Y chơi bời, nợ nần bên ngoài, không bàn bạc gì với chị. Ngoài ra, vợ chồng chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Do vậy, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị có nói chuyện và cho anh Y sửa chữa nhiều lần nhưng anh Y không thay đổi. Tòa án đã triệu tập anh Y nhiều lần đến Tòa án để làm việc nhưng anh Y không có mặt, thể hiện việc anh không có thiện chí để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn giữa chị A và anh Y là do anh Y chơi bời, nợ nần nhiều. Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng chị A và anh Y mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Chị A yêu cầu được ly hôn anh Y là chính đáng. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị A và anh Vũ Văn Y có 03 con chung là cháu Vũ Khánh O, sinh ngày 07/6/2010, cháu Vũ Duy P, sinh ngày 10/8/2012 và cháu Vũ Nam S, sinh ngày 13/10/2018. Hiện các con đang ở cùng với chị A. Khi ly hôn, chị A mong muốn được nuôi cả 3 con, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã yêu cầu các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ về điều kiện nuôi con tuy nhiên anh Y không cung cấp. Hội đồng xét xử thấy rằng chị A đang có chỗ ở ổn định cùng với các con chung, chị A có thu nhập đảm bảo để nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi của con chung, căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng cụ thể của chị A và anh Y, thấy rằng điều kiện nuôi con của chị A là tốt hơn, ngoài ra để các cháu ổn định nơi ăn ở, học tập nên giao cả 03 con chung là cháu Vũ Khánh O, cháu Vũ Duy P và cháu Vũ Nam S cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung muốn sống cùng mẹ.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị A không yêu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vũ Văn Y là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra Tòa án không giải quyết gì khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị A và anh Vũ Văn Y có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36; Điều 39, các Điều 146, 147, 227, 262, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị A yêu cầu được ly hôn anh Vũ Văn Y.

Chị Phạm Thị A được ly hôn anh Vũ Văn Y.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị A và anh Vũ Văn Y có 03 con chung là: cháu Vũ Khánh O, sinh ngày 07/6/2010, cháu Vũ Duy P, sinh ngày 10/8/2012 và cháu Vũ Nam S, sinh ngày 13/10/2018. Giao 03 con chung là cháu Vũ Khánh O, cháu Vũ Duy P và cháu Vũ Nam S cho chị Phạm Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị A không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Vũ Văn Y cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Vũ Văn Y được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai số AA/2020/0044286 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Chị A đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Vũ Văn Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm,
- VKSNDTP Hà Nội;
- Cơ quan THADS quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã U, huyện I,
tỉnh Thái Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hữu Hòa